ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1914/KH-UBND	*Hải Dương, ngày 05 tháng 6 năm 2023*

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số tỉnh Hải Dương năm 2023

PHẦN I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2022

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Về nhận thức số

1.1. Ngày chuyển đổi số

Để thể hiện quyết tâm lớn trong chiến lược chuyển đổi số, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 685/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 chọn ngày ban hành Nghị quyết 06/TU - ngày 26/3 hàng năm là Ngày chuyển đổi số tỉnh Hải Dương. Ngày 26/3/2022, đã tổ chức chuỗi sự kiện Ngày chuyển số với chủ đề "Chuyển đổi số hiện thực hóa khát vọng phát triển tỉnh Hải Dương"; trong sự kiện đã: công bố quyết định Ngày chuyển đổi số tỉnh Hải Dương; báo cáo các thành tựu, kết quả triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số của tỉnh; những định hướng của Lãnh đạo tỉnh đối với hoạt động chuyển đổi số; chia sẻ của Lãnh đạo Uỷ ban Quốc gia về Chuyển đổi số; tổ chức ra mắt Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) tỉnh; ký kết thỏa thuận hợp tác với các doanh nghiệp để đồng hành cùng tỉnh trong lộ trình chuyển đổi số; tổ chức các hoạt động trưng bày, triển lãm sản phẩm chuyển đổi số tiêu biểu; công bố quyết định thành lập Tổ chỉ đạo triển khai công nghệ số cộng đồng và tổ chức các hoạt động ra quân của Tổ công nghệ số cộng đồng; phát động cuộc thi "Nét đẹp Đoàn viên" trên ứng dụng dành cho người dân Hải Dương ID;...

Hưởng ứng ngày Chuyển đổi số quốc gia 10.10, ngày 06/10/2022, cơ quan thường trực đã có văn bản số 1276/STTTT-TTBCXB gửi các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh để phối hợp, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về "Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10.10"; đồng thời tổ chức diễn tập thực chiến đảm bảo an toàn thông tin cho chuyển đổi số tỉnh Hải Dương năm 2022, với chủ đề: "Sẵn sàng ứng phó với các cuộc tấn công từ chối dịch vụ DDoS".

1.2. Kênh truyền thông "Chuyển đổi số quốc gia" trên zalo

Phối hợp với các cơ quan thông tin, báo chí và chỉ đạo các cơ quan báo chí, hệ thống truyền thanh đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về Kênh truyền thông "Chuyển đổi số quốc gia" trên zalo nhằm giúp cho toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn tỉnh hiểu rõ hơn về chuyển đổi số và chung tay đẩy mạnh triển khai chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

2. Về thể chế số

2.1. Ban hành Nghị quyết của cấp ủy và Kế hoạch 05 năm của cấp chính quyền về chuyển đổi số

Ngày 26/3/2021, Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 06-NQ/TU về chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Ngày 25/6/2021, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hành động số 2358/KH-UBND về thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TU ngày 26/3/2021 của Tỉnh ủy.

Các Sở, ngành, địa phương trong tỉnh xây dựng và triển khai Kế hoạch Chuyển đổi số của ngành, địa phương mình.

2.2. Hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số năm 2022

- Duy trì nghiêm túc hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hải Dương. Trong năm 2022, đã ban hành Quyết định số 1178/QĐ-BCĐCĐS ngày 10/5/2022 về việc thành lập Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Hải Dương.

- Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh đã tổ chức họp, cho ý kiến để UBND tỉnh Hải Dương ban hành một số văn bản tạo môi trường pháp lý cho chuyển đổi số như:

- Kế hoạch số 267/KH-UBND ngày 27/01/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan Nhà nước;

- Kế hoạch số 635/KH-UBND ngày 11/3/2022 của UBND tỉnh Hải Dương về việc tổ chức Ngày chuyển đổi số tỉnh Hải Dương năm 2022;

- Kế hoạch số 780/KH-UBND ngày 24/3/2022 của UBND tỉnh về phát triển kinh tế số và xã hội số tỉnh Hải Dương năm 2022;

- Quyết định số 686/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Hải Dương;

- Quyết định số 707/QĐ-UBND ngày 24/3/2022 của UBND tỉnh về ban hành Bộ Chỉ số đánh giá chuyển đổi số tỉnh Hải Dương;

- Quyết định số 685/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 của UBND tỉnh về Ngày chuyển đổi số tỉnh Hải Dương;

- Quyết định số 689/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 của UBND tỉnh về việc thành lập Tổ chỉ đạo triển khai công nghệ số cộng đồng tỉnh Hải Dương;

- Quyết định số 1217/QĐ-UBND ngày 12/5/2022 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến cho các Sở, Ban, Ngành, địa phương năm 2022;

- Công văn số 1712/UBND-VP ngày 15/6/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến;

3. Về hạ tầng số

- Toàn tỉnh hiện có 349 điểm phục vụ bưu chính. Bán kính phục vụ bình quân 1,2 km, dân số phục vụ bình quân là 3.500 người/điểm phục vụ.

- 100% cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã đã xây dựng mạng nội bộ (LAN) và kết nối Internet cáp quang; tỷ lệ máy tính/cán bộ, công chức đạt 100%.

- Trên 3.229 trạm thu phát sóng di động (BTS) tại 1.565 vị trí. Tỷ lệ dân số được phủ sóng di động (2G, 3G, 4G) đạt 100% và mạng 5G đã được triển khai thử nghiệm trong tháng 6 năm 2022 tại 3 vị trí trên địa bàn thành phố Hải Dương;

- Tổng số thuê bao di động đạt 2.266.097 thuê bao, ước đạt 116 thuê bao/100 dân.

- Tổng số thuê bao internet băng thông rộng là 1.690.175 thuê bao, ước đạt 86 thuê bao/100 dân.

- Tỷ lệ hộ gia đình có internet băng rộng cố định FTTH là 381.662 thuê bao, ước đạt 66 thuê bao/100 hộ.

- Thuê bao điện thoại di động sử dụng Smartphone: ước đạt 1.535.526 thuê bao, đạt tỷ 79 Smartphone/100 dân.

- Số điểm đại lý internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi công cộng trên địa bàn tỉnh: Gần 300 điểm.

- Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước được duy trì, kết nối đến cấp xã phục vụ khai thác các hệ thống thông tin dùng chung của Đảng và Nhà nước; hiện đang xây dựng kế hoạch chuyển đổi mạng IPv4 sang IPv6;

- Trung tâm dữ liệu tỉnh: đang đầu tư nâng cấp bổ sung thiết bị để nâng cao năng lực hoạt động; đảm bảo an toàn an ninh thông tin cũng như khả năng phục vụ triển khai Chính quyền điện tử, Chính quyền số, đô thị thông minh.

- Doanh thu lĩnh vực bưu chính năm 2022 đạt 616 tỷ đồng, tăng 2% so với cùng kỳ năm 2021.

- Doanh thu lĩnh vực viễn thông năm 2022 đạt 2.351 tỷ đồng, tăng 10.8% so với cùng kỳ năm 2021.

4. Về nền tảng số, dữ liệu số

- Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) đã xây dựng và đang tiếp tục phát triển hoàn thiện. Hiện tại, nền tảng LGSP đã kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẽ dữ liệu quốc gia (NDXP); đã kết nối, tích hợp 09 hệ thống/30 hệ thống có cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh với phần mềm và hệ thống ứng dụng các Bộ, ngành Trung ương như: hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; Phần mềm lý lịch tư pháp; Phần mềm khai sinh điện tử; Phần mềm quản lý đầu tư nước ngoài; Phần mềm quản lý đăng ký kinh doanh; Hệ thống quản lý quốc gia về đăng ký, cấp phép hành nghề khám, chữa bệnh; Phần mềm cấp (đổi) giấy phép kinh doanh vận tải và phần mềm cấp (đổi) biển hiệu, phù hiệu xe ô tô; Phần mềm quản lý về cấp phép lái xe; Phần mềm cấp mã số đơn vị có quan hệ ngân sách;…

- Nền tảng Trung tâm giám sát, điều hành Đô thị thông minh (IOC): Đang được triển khai xây dựng.

- Nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được quan tâm triển khai nhanh chóng, sớm đưa vào khai thác trong việc giải quyết 25 thủ tục thiết yếu. Từng bước triển khai nền tảng định danh và xác thực điện tử trên địa bàn tỉnh bảo đảm thiết thực, hiệu quả phục vụ giao dịch điện tử giữa người dân với cơ quan nhà nước và các giao dịch điện tử dân sự khác một cách dễ dàng, đơn giản, tiện lợi. Hiện nay, các cơ quan có liên quan đã và đang tích cực triển khai các nhiệm vụ theo Đề án 06/CP; đa số người dân đã làm căn cước công dân có gắn chíp điện tử và thực hiện tạo tài khoản định danh điện tử.

- Nền tảng hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính được đầu tư, nâng cấp thường xuyên đáp ứng yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị.

- Nền tảng cơ sở dữ liệu về đất đai, cơ sở dữ liệu quốc gia về doanh nghiệp, cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm xã hội đã và đang triển khai theo kế hoạch của Bộ, Ngành Trung ương.

- Nền tảng hóa đơn điện tử triển khai trên toàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

- Nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt: các ngân hàng đã tăng cường vận động người dân mở tài khoản ngân hàng; dịch vụ thanh toán điện tử MobileMoney cũng đã được cung cấp (*VNPT Money, Viettel Money, MobiFone Money*); triển khai hướng dẫn sử dụng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt và ở rộng nhiều hình thức thanh toán không dùng tiền mặt đối với các dịch vụ thanh toán thiết yếu: tiền điện, nước, cước viễn thông, học phí,...đến người dân bằng nhiều hình thức khác nhau.

5. Về nhân lực số

- Trong các cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã có 74 cán bộ công nghệ thông tin *(phân bố tập trung chủ yếu tại Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo)*. Các cơ quan, đơn vị đã bố trí cán bộ phụ trách công nghệ thông tin; tuy nhiên, đội ngũ này thường là kiêm nhiệm và hay có sự thay đổi nhiệm vụ. 100% cơ quan ngành dọc có cán bộ công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyên ngành; hầu hết các cơ quan đoàn thể không có cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin.

- Công tác đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ, kỹ năng về công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức đã được tích cực triển khai; tuy nhiên chưa đáp ứng được nhu cầu hiện nay.

- Trên địa bàn tỉnh có 04 trường đại học, 08 cao đẳng, 03 trường nghề; trong đó có: 04 Trường Đại học có đào tạo về công nghệ thông tin; 100% các Trường Trung học phổ trông và Trung học cơ sở giảng dạy bộ môn tin học.

6. Về an toàn thông tin mạng

- Hiện nay, toàn tỉnh Hải Dương đã triển khai Hệ thống phòng chống mã độc quản lý tập trung và đã được kết nối với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng Quốc gia nhằm tổng hợp báo cáo tình trạng mã độc trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

- Đẩy mạnh hoạt động của Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng; tăng cường triển khai công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng theo mô hình 4 lớp và triển khai các giải pháp khác về đảm bảo an toàn thông tin như: giải pháp chống vi rút và thư rác cho hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh; các giải pháp nhằm đảm bảo an toàn thông tin cho Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh; ban hành các văn bản hướng dẫn gửi các cơ quan, đơn vị trong tỉnh để cảnh báo về các nguy cơ tấn công gây mất an toàn thông tin để đưa ra các biện pháp khắc phục; tổ chức diễn tập thực chiến về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng để có kỹ năng sẵn sàng ứng phó sự cố cho các hệ thống thông tin...

- Công tác rà soát, đánh giá, đề xuất cấp độ cho các hệ thống thông tin theo Nghị định số 85/2017/NĐ-CP đã được triển khai; đã bước đầu đã phê duyệt cấp độ và phương án bảo đảm cho mạng số liệu chuyên dùng của tỉnh.

7. Về Chính quyền số

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị của tỉnh đã tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong điều hành, tác nghiệp. Trong năm, tỉnh đã tập trung nguồn lực để triển khai Đề án "Xây dựng Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030"; bước đầu triển khai 03 dự án (DC, SOC, IOC) và một số ứng dụng nền tảng phục vụ cho việc phát triển chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.

- Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp được triển khai đồng bộ và liên thông 4 cấp gắn với việc sử dụng hộp thư điện tử công vụ và chữ ký số chuyên dùng. Đến nay, đã thực hiện cấp trên 8.000 tài khoản thư điện tử công vụ; 100% cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện và 90% cán bộ, công chức cấp xã thường xuyên sử dụng thư điện tử công vụ trong công việc. 100% các sở, ban, ngành cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã đã được cấp chứng thư số và sử dụng chứng thư số; đến nay, dã cấp 5.606 chứng thư số cho tổ chức, cá nhân các cơ quan hành chính nhà nước và 31 Sim PKI cho lãnh đạo các sở, ngành, UBND cấp huyện.

- Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến bước đầu được đầu tư nâng cấp, phục vụ tốt các cuộc họp giữa tỉnh với Trung ương và với các cơ quan, đơn vị trong tỉnh. Mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh được triển khai sử dụng chính thức trong hoạt động của các cơ quan Đảng và đã được kết nối đến tất cả các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã để phục vụ cho Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến từ tỉnh đến xã và kết nối với Trung ương.

- Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đã kết nối với Cổng dịch vụ công Quốc gia, Cổng hỗ trợ thanh toán trực tuyến Quốc gia, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công tác giải quyết thủ tục hành chính. Hiện

nay, đã tích hợp được 570 dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia; trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh đang cung cấp 1.970 dịch vụ công trực tuyến, trong đó có 586 dịch vụ công trực tuyến toàn trình (mức độ 4), góp phần hiện đại hóa công tác quản lý, đảm bảo chính xác, kịp thời trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính phục vụ người dân và doanh nghiệp, trong đó: 78,65% dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ trực tuyến, xếp thứ 40/63 tỉnh thành; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến chiếm 56,60%, xếp thứ 12/63 tỉnh, thành. Kết quả số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh đạt 79,91%, cấp huyện đạt 24,03%, cấp xã đạt 48,78%.

- Về xây dựng đô thị thông minh tại thành phố Hải Dương, thành phố Chí Linh, thị xã Kinh Môn:

+ Thành phố Hải Dương lắp đặt hệ thống Camera tự động trên các tuyến phố chính tổng 308 Camera với tổng số tiền trên 10 tỷ đồng.

+ Thành phố Chí Linh: đã thành lập Trung tâm giám sát điều hành thông minh thành phố Chí Linh (IOC) và đưa vào vận hành 5 dịch vụ đô thị thông minh.

+ Thị xã Kinh Môn: Đang triển khai thí điểm một số dịch vụ đô thị thông minh.

8. Về Kinh tế số

- Đã tập trung đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp xuống còn 02 ngày làm việc (*giảm 01 ngày so với quy định*), tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp gia nhập thị trường. Đến nay, trên địa bàn tỉnh có 114 doanh nghiệp công nghệ số.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt một số chính sách hỗ trợ đăng ký thành lập mới doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019 - 2022; phối hợp triển khai chương trình hỗ trợ chữ ký số, phần mềm kế toán cho các doanh nghiệp; đề xuất kinh phí hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Hải Dương năm 2023 và giai đoạn 2023 - 2025, trong đó có nội dung hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ về chuyển đổi số.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong các doanh nghiệp được triển khai mạnh mẽ. Cơ bản các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đã sử dụng Internet phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh, ứng dụng rộng rãi các hình thức thanh toán điện tử... Số lượng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nộp thuế điện tử là 10.179/10.277, đạt tỷ lệ 99%.

- Thị trường thương mại điện tử được quan tâm triển khai một cách tích cực và hiệu quả. Đến nay, nhiều sản phẩm nông nghiệp của tỉnh đã có mặt trên các sàn thương mại điện tử nổi tiếng như: Lazada, Tiki, Shopee, Sendo, Alibaa, Voso, Postmart và được tiêu thụ tốt. Hiện đã có 128.578 hộ sản xuất nông nghiệp được đưa lên sàn thương mại điện tử đang hoạt động, xếp thứ 19/63 tỉnh/thành phố; 1.077 sản phẩm của tỉnh được đưa lên sàn; số giao dịch trên sàn thương mại điện tử là 35.578 giao dịch, xếp thứ 7/63 tỉnh/thành phố.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số trong truy xuất nguồn gốc nông sản, gắn tem truy xuất nguồn gốc bằng mã QR code. Đến nay toàn tỉnh đã xây dựng và cấp được 261 mã số vùng trồng phục vụ xuất khẩu; trên 20 công ty/hợp tác xã/tổ sản xuất thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm trước khi đưa ra thị trường. Đây là những chỉ số đáng mừng trong thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn.

- Kết quả năm 2022, kinh tế số chiếm khoảng 8,48% tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP). Tốc độ tăng năng suất lao động đạt 7,6%.

9. Về Xã hội số

- Thực hiện tuyên truyền Bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành ngày 17/6/2021 trên các phương tiện thông tin đại chúng. Các cơ quan có thẩm quyền tích cực trong việc giải quyết những vụ việc tiêu cực trên mạng xã hội, hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng, tác động tiêu cực bởi công nghệ số.

- Thành lập Tổ chỉ đạo triển khai công nghệ số cộng đồng tỉnh Hải Dương tại Quyết định số 689/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 của UBND tỉnh Hải Dương. Đến nay, 12/12 huyện, thành phố, thị xã đã ban hành Quyết định thành lập Tổ chỉ đạo triển khai công nghệ số cộng đồng cấp huyện; 235 xã, phường, thị trấn đã ban hành Quyết định thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng cấp thôn/khu dân cư với 1.340 tổ và 6.891 thành viên. Tổ chức hội nghị triển khai Kế hoạch hoạt động của Tổ chỉ đạo công nghệ số cộng đồng tỉnh Hải Dương năm 2022 và phối hợp với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tổ chức các đợt tập huấn kỹ năng số cho thành viên tổ công nghệ số cộng đồng bằng nhiều hình thức khác nhau nhân sự kiện "Ngày chuyển đổi số tỉnh Hải Dương 26.3" năm 2023 đã tổ chức khen thưởng cho 14 tập thể có thành tích tiêu biểu trong công tác triển khai Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

- Ngoài ra, tiếp tục tuyên truyền, nâng cao nhận thức để người dân hiểu, người dân biết và cùng chung tay với chính quyền thực hiện chuyển đổi số; từng bước triển khai các dịch vụ, tiện ích phục vụ cho người dân như: xây dựng lắp đặt wifi công cộng, hệ thống khám chữa bệnh từ xa, hệ thống đăng ký khám chữa bệnh trực tuyến, ứng dụng dành cho người dân,...

II. HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN

1. Nguồn nhân lực nội bộ để ứng dụng công nghệ thông tin trong chuyển đổi số còn hạn chế; do đó, rất khó khăn trong triển khai các nhiệm vụ và giải pháp chuyển đổi số trong toàn tỉnh.

2. Sự tham gia của doanh nghiệp, người dân trong thực hiện chuyển đổi số chưa thực sự mạnh mẽ, một bộ phận nhỏ người dân và doanh nghiệp chưa quan tâm nhiều đến việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến do cơ quan nhà nước đã cung cấp.

3. Việc kết nối, tích hợp, liên thông, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành còn gặp nhiều khó khăn. Hạ tầng công nghệ số còn hạn chế, lạc hậu, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển, đặc

biệt ở cấp xã, phường, do đó việc thực hiện số hóa hồ sơ, đặc biệt là giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến tại cấp xã còn nhiều hạn chế. Muốn thúc đẩy chuyển đổi số, một trong những yêu cầu cần thực hiện là bổ sung, nâng cấp hoặc thay thế những máy móc đã lạc hậu, cũ kỹ.

4. Hiện nay, các giải pháp về công nghệ thông tin và chuyển đổi số có sự phát triển, thay đổi liên tục. Trong khi đó, quy trình thực hiện các dự án theo Luật Đầu tư công và Luật Ngân sách Nhà nước rất phức tạp; thời gian thẩm định, phê duyệt kéo dài, dẫn đến việc khi dự án được phê duyệt thực hiện thì một số thiết bị, giải pháp công nghệ không còn phù hợp nữa, dẫn tới lại phải tiến hành các thủ tục đàm phán, điều chỉnh, xin ý kiến chấp thuận lại... Do đó, còn rất nhiều khó khăn, bất cập trong quá trình triển khai các dự án để thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

5. Việc triển khai 03 dự án thành phần thuộc Đề án "Xây dựng Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh" do một số điều kiện khách quan nên chậm tiến độ so với kế hoạch, hiện đang rà soát, tháo gỡ khó khăn, tổ chức thực hiện để hoàn thành mục tiêu đề ra.

6. Chưa có hướng dẫn chung của cơ quan nhà nước chuyên ngành về phương pháp tính toán chỉ tiêu kinh tế số theo từng ngành và lĩnh vực; việc điều tra, thống kê các chỉ tiêu phát triển liên quan đến kinh tế số còn chưa có đầy đủ thông tin và dữ liệu nên độ chính xác của các số liệu còn hạn chế.

7. Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh Hải Dương năm 2022 không hoàn thành theo nội dung Kế hoạch, do vậy ảnh hưởng đến kết quả chuyển đổi số của tỉnh, cũng như kết quả xếp hạng chỉ số cải cách hành chính của tỉnh.

PHẦN II. KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2023

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 26/3/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về "Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030".

- Kế hoạch hành động số 2358/KH-UBND ngày 25/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết "Chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

- Quyết định số 17/QĐ-UBQGCĐS ngày 04/4/2023 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2023.

II. MỤC TIÊU NĂM 2023

1. Mục tiêu chung

Năm 2023 được xác định là năm dữ liệu số Quốc gia, là năm trọng tâm để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để hoàn thiện Chính quyền số, thúc đẩy phát triển Kinh tế số và Xã hội số. Kế hoạch tập trung vào thực hiện mục tiêu phát

huy chuyển đổi số để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước; nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao các chỉ số cạnh tranh, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đáp ứng nhu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế-xã hội và đảm bảo an ninh, quốc phòng của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phát triển Chính quyền số

- 80% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 70% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- 80% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình.

- Mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công đạt tối thiểu 80%.

- 100% báo cáo định kỳ được thực hiện trên Hệ thống báo cáo của tỉnh và kết nối với hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ; 100% các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và cấp xã báo cáo định kỳ về chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội được thực hiện trên hệ thống báo cáo phát triển KTXH của tỉnh.

- Số hóa, xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành kết nối liên thông các cơ sở dữ liệu quốc gia bao gồm các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm, tư pháp,… tạo nền tảng phát triển chính quyền số của tỉnh; từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

- Tối thiểu 40% các sở, ban, ngành có hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung trên phạm vi toàn tỉnh, kết nối liên thông qua nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu dùng chung (LGSP), hình thành các cơ sở dữ liệu dùng chung cấp tỉnh.

- 30% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 30% thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công.

- 60% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

- 50% hồ sơ thủ tục hành chính được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến từ xa.

- 30% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản.

2.2. Phát triển kinh tế số

- Kinh tế số chiếm 10% tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP).

- Năng suất lao động hằng năm tăng tối thiểu 7%.

- Phấn đấu có trên 150 doanh nghiệp công nghệ số.

- 90% doanh nghiệp vừa và nhỏ được tiếp cận dùng thử các nền tảng chuyển đổi số.

- 30% doanh nghiệp nhỏ và vừa thường xuyên sử dụng các nền tảng chuyển đổi số.

2.3. Phát triển xã hội số

- Hạ tầng mạng băng thông rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình, 100% đơn vị hành chính cấp xã.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến trên 30%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân trên 25%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử trên 30%.

- Tỷ lệ dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử trên 80%.

2.4. Bảo đảm an toàn thông tin

- Bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin theo mô hình 4 lớp.

- 80% hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin.

- 30% hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Thực hiện thường xuyên giám sát an toàn thông tin; bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; đào tạo, tập huấn, diễn tập; tuyên truyền nâng cao nhận thức; ứng cứu, khắc phục sự cố.

- 100% các trang, cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước được đánh giá an toàn thông tin và dán nhãn tín nhiệm mạng.

III. NỘI DUNG

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

Căn cứ hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và điều kiện thực tế của tỉnh, tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tuyệt đối không phô trương, hình thức, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, phù hợp với mục đích, ý nghĩa, tinh thần cũng như chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023.

1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung, mô hình chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương trong cả nước; đặc biệt là các sáng kiến liên quan đến dữ liệu số.

- Tuyên truyền, phổ biến, những sáng kiến, cách làm hay, mô hình điển hình về chuyển đổi số của các cơ quan, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn tỉnh để tạo sự lan tỏa, nhân rộng, thúc đẩy chuyển đổi số trong toàn tỉnh.

1.3. Kênh truyền thông "Chuyển đổi số quốc gia" trên Zalo

Chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tuyên truyền, hướng dẫn đến từng cán bộ, công chức, viên chức, các cơ quan, đơn vị trực thuộc tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia trên Zalo để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống.

2. Thể chế số

- Tổ chức rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo điều kiện tốt nhất cho phát triển chuyển đổi số và đô thị thông minh. Cụ thể hóa các văn bản của Chính phủ, Bộ, ngành, phù hợp với điều kiện của tỉnh nhằm tạo ra môi trường pháp lý cho việc đẩy mạnh chuyển đổi số.

- Duy trì, cập nhật Khung kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh bảo đảm phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam và Kiến trúc ICT cho đô thị thông minh tỉnh Hải Dương phiên bản 1.0.

- Kiện toàn tổ chức, bộ máy, thiết lập mạng lưới đơn vị chuyên trách và nhân sự hỗ trợ triển khai từ tỉnh đến cơ sở để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Đánh giá, công bố mức độ chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh.

3. Hạ tầng số

- Xây dựng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và Trung tâm dữ liệu tỉnh đảm bảo phục vụ nhu cầu phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

- Nâng cấp mạng nội bộ và hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin cho các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và UBND cấp xã, đảm bảo trang thiết bị hiện đại, đồng bộ, thống nhất trong toàn tỉnh.

- Phát triển hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh, đảm bảo kết nối thông suốt 3 cấp hành chính từ cấp tỉnh đến cấp xã, mở rộng các đối tượng liên quan tham gia một cách thống nhất, đồng bộ và tin cậy phục vụ cho chuyển đổi số và phát triển dịch vụ đô thị thông minh của tỉnh.

- Phát triển, hoàn thiện hệ thống trang thiết bị họp trực tuyến của tỉnh, đảm bảo đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp xã để nâng cao chất lượng công tác họp, trao đổi chuyên môn, phổ biến văn bản và đào tạo, tập huấn qua hình thức trực tuyến.

- Tiếp tục thực hiện thí điểm thử nghiệm một số khu vực trên địa bàn thành phố Hải Dương và triển khai cấp phép mạng di động 5G theo Kế hoạch của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Triển khai thực hiện chuyển đổi IPv4 sang IPv6 phục vụ kết nối, thúc đẩy chuyển đổi số.

4. Dữ liệu số và nền tảng số

- Xây dựng và phát triển cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, cơ sở dữ liệu của các ngành, lĩnh vực.

- Xây dựng nền tảng số dùng chung của các ngành để phục vụ triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số của tỉnh.

- Triển khai kết nối, tích hợp các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh; triển khai tích hợp, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Triển khai các giải pháp thương mại điện tử; mã bưu chính điện tử.

5. Nhân lực số

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho cán bộ chuyên trách, phụ trách công nghệ thông tin của các cơ quan, đơn vị; bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, tổ công nghệ số cộng đồng, người dân nhằm thực hiện tốt việc vận hành, khai thác, phát triển các ứng dụng chuyển đổi số.

- Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành, chuyên môn nghiệp vụ trong các cơ quan, đơn vị.

- Tham gia chương trình đào tạo, tập huấn đội ngũ chuyên gia về chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức.

6. An toàn thông tin mạng

- Tổ chức huấn luyện, diễn tập, phòng ngừa sự cố, bảo đảm các điều kiện sẵn sàng đối phó, ứng cứu, khắc phục sự cố máy tính.

- Triển khai các hoạt động giám sát, đánh giá, bảo vệ, ứng cứu các hệ thống thông tin của tỉnh theo mô hình 4 lớp, đảm bảo khả năng thích ứng một cách chủ động, linh hoạt và giảm thiểu các nguy cơ, đe dọa mất an toàn thông tin trên không gian mạng, sẵn sàng các giải pháp phòng ngừa và ứng phó khi có sự cố xảy ra trên địa bàn tỉnh.

- Hoàn thành phân loại, xác định, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Triển khai các hoạt động cho Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của tỉnh.

- Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân.

7. Chính quyền số

- Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng đã triển khai một cách có hiệu quả: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư điện tử, Cổng thông tin điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh … Bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.

- Tăng cường khai thác, sử dụng Hệ thống báo cáo phát triển KTXH của tỉnh.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả chữ ký số cá nhân và tổ chức cho các đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã; các tổ chức chính trị xã hội trên địa bàn tỉnh. Triển khai ứng dụng chữ ký số trên nền tảng di động.

- Nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh. Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần; tích hợp cổng thanh toán trực tuyến; tích hợp giải pháp xác thực điện tử tập trung.

- Tổ chức triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa, có cách làm để mang lại hiệu quả đột phá về tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến và tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến từ nhà, hoàn thành các chỉ tiêu liên quan đến dịch vụ công trực tuyến đặt ra năm 2023 trước tháng 9/2023 (*Nhiệm vụ được giao cho tỉnh Hải Dương tại Quyết định số 17/QĐ-UBQGCĐS ngày 04/4/2023 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số*).

8. Kinh tế số

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện truyền thông, hệ thống thông tin cơ sở và mạng xã hội về triển khai các ứng dụng thương mại điện tử, các nền tảng hỗ trợ thanh toán trực tuyến nhằm đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, thúc đẩy quảng bá, tiêu thụ sản phẩm tiêu biểu của tỉnh.

- Phát triển và đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng; triển khai nền tảng ứng dụng thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt. Ứng dụng công nghệ số trong phương thức quản lý, quy trình sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông sản.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý, điều hành, chuyển đổi phương thức hoạt động trong các thành phần của nền kinh tế; trọng tâm là ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain) và dữ liệu lớn (Bigdata) phục vụ phân tích, dự báo, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu số cho lãnh đạo các cấp, các ngành điều hành kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

9. Xã hội số

- Đẩy mạnh phát triển dịch vụ Internet băng thông rộng đến hộ gia đình và phủ sóng di động 4G/5G; khuyến khích doanh nghiệp triển khai nền tảng thanh toán điện tử, ví điện tử.

- Phát triển kỹ năng số, công dân số, văn hóa số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại. Khuyến

khích và tạo điều kiện cho mọi người dân được học tập, nghiên cứu mọi lúc, mọi nơi, mọi thời điểm.

- Đào tạo, tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ cho các Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn, khu dân cư sử dụng các dịch vụ số như: Dịch vụ công trực tuyến; tương tác với chính quyền qua môi trường số; hướng dẫn, hỗ trợ cài đặt, tạo tài khoản ngân hàng, tài khoản thanh toán điện tử cho người dân, hộ kinh doanh, sản xuất nhằm nâng cao tỷ lệ người dân thanh toán không dùng tiền mặt, từng bước hướng đến phổ cập việc thanh toán điện tử; sử dụng dịch vụ y tế số, giáo dục số, thương mại điện tử…

IV. GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI

1. Về môi trường chính sách

- Xây dựng Đề án Chuyển đổi số trên cơ sở rà soát Đề án "Xây dựng Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030", đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và nhu cầu của tỉnh trong giai đoạn hiện nay.

- Xây dựng Chiến lược dữ liệu tỉnh Hải Dương giai đoạn 2023-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Tổ chức rà soát, triển khai có hiệu quả các văn bản của Trung ương, của tỉnh về chuyển đổi số; ban hành các cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng và ban hành các quy chế quy định về quản lý, vận hành các hệ thống công nghệ thông tin.

- Xây dựng và ban hành các cơ chế chính sách về biên chế, thu hút, chế độ đãi ngộ đối với cán bộ công nghệ thông tin.

- Tổng hợp, đề xuất với các bộ, ngành Trung ương ban hành hướng dẫn phương pháp tính toán chỉ tiêu kinh tế số theo từng ngành và lĩnh vực.

2. Về công tác chỉ đạo, điều hành

- Tăng cường các hoạt động của Ban Chỉ đạo Ban chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp trong thực hiện chuyển đổi số.

- Tăng cường hiệu quả hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng cấp thôn/khu dân cư nhằm hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến từ nhà.

- Đẩy mạnh công tác số hóa hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa, có cách làm để mang lại hiệu quả đột phá về tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến.

- Tổ chức đánh giá, xếp hạng chỉ số chuyển đổi số của các sở, ban, ngành, địa phương.

- Xây dựng tiêu chí thi đua về ứng dụng chuyển đổi số trong bộ tiêu chí bình xét danh hiệu thi đua hàng năm của các tập thể, cá nhân.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm với các tỉnh/thành phố về triển khai các nhiệm vụ cho chuyển đổi số.

3. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Đẩy mạnh công tác truyền thông đa dạng, nhiều hình thức khác nhau; đặc biệt là tuyên truyền trên các mạng xã hội.

- Phối hợp triển khai thí điểm Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (One Touch) để bồi dưỡng và đánh giá kỹ năng số cho các đối tượng tại địa bàn tỉnh Hải Dương nhằm góp phần nâng cao kỹ năng và văn hóa số.

4. Về thu hút nguồn lực

- Thu hút mọi nguồn lực cho chuyển đổi số; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm các hệ thống công nghệ thông tin làm nền tảng.

- Tăng cường tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương, Bộ Thông tin và Truyền thông và nguồn vốn khác; Tạo cơ chế phối hợp, ký kết hợp tác với các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin để triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Ngân sách tỉnh bảo đảm kinh phí cho các nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền số bảo đảm an toàn thông tin trong các cơ quan nhà nước của tỉnh (*bố trí kinh phí theo Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Hải Dương năm 2023 đã được phê duyệt*).

- Huy động nguồn lực của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để triển khai thực hiện các nhiệm vụ về phát triển kinh tế số, xã hội số và các nhiệm vụ khác của Kế hoạch.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Sở Thông tin và Truyền thông – cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số; kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai và tổng hợp, báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông và UBND tỉnh.

2. Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương, đơn vị mình, căn cứ các mục tiêu cụ thể và nội dung được giao tại các Phụ lục của Kế hoạch để tổ chức triển khai thực hiện; tập trung chỉ đạo, thực hiện việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ

"Tổ chức triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa, có cách làm để mang lại hiệu quả đột phá về tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến và tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến từ nhà, hoàn thành các chỉ tiêu liên quan đến dịch vụ công trực tuyến đặt ra năm 2023 trước tháng 9/2023 (*Nhiệm vụ được giao cho tỉnh Hải Dương tại Quyết định số 17/QĐ-UBQGCĐS ngày 04/4/2023 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số*)". Giao Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện; đồng thời, tham mưu, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện; tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Hải Dương năm 2023, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Bộ Thông tin và Truyền thông (*để b/c*);
- TTr Tỉnh uỷ, TTr HĐND tỉnh (*để b/c*);
- Chủ tịch UBND tỉnh (*để b/c*);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm CNTT;
- Phòng Nội chính – KSTTHC;
- Lưu: VT, KGVX, Nam (1).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Hùng

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH HẢI DƯƠNG NĂM 2023

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 1914 /KH-UBND ngày 05 /6/2023 của UBND tỉnh Hải Dương)

STT	Tên dự án/nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
I. Các dự án, nhiệm vụ đã được phê quyệt theo Kế hoạch số 3889/KH-UBND ngày 31/12/2022)				
1	Thuê đường truyền số liệu chuyên dùng phục vụ việc dùng chung cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin tỉnh Hải Dương	Sở Thông tin và Truyền thông		Năm 2023
2	Thuê hệ thống đánh giá an toàn thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông		Năm 2023
3	Thuê Dịch vụ hỗ trợ quản trị trang tin fanpage Trang tin Hải Dương	Sở Thông tin và Truyền thông		Năm 2023
4	Duy trì, triển khai mở rộng phần mềm chống mã độc theo Chỉ thị số 14/CT-TTg	Sở Thông tin và Truyền thông		Năm 2023
5	Thuê phần mềm họp không giấy tờ trong toàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông		Năm 2023
6	Triển khai ứng dụng dành cho người dân trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông		Năm 2023
7	Thuê hệ thống giao ban trực tuyến (210 xã, phường, thị trấn chưa được đầu tư)	Sở Thông tin và Truyền thông		Năm 2023
8	Thuê hạ tầng sao lưu dữ liệu dữ phòng cho Trung tâm dữ liệu tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông		Năm 2023

STT	Tên dự án/nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
9	Triển khai hệ thống đảm bảo an toàn thông tin tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cho Công an cấp huyện	Công an tỉnh		Năm 2023
10	Xây dựng hệ thống quản lý và số hóa chuyển đổi hồ sơ, tài liệu lưu trữ chuyên ngành của Sở Giao thông vận tải năm 2023	Sở Giao thông vận tải		Năm 2023
11	Xây dựng phần mềm quản lý phương tiện	Sở Giao thông vận tải		Năm 2023
12	Xây dựng phần mềm quản lý mã số vùng trồng và quản lý truy xuất nguồn gốc nông sản tỉnh Hải Dương	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		Năm 2023
13	Nâng cấp phần mềm quản lý hồ sơ, tài liệu lưu trữ	Sở Nội vụ		Năm 2023
14	Số hóa tài liệu lưu trữ tại lưu trữ lịch sử tỉnh Hải Dương	Sở Nội vụ		Năm 2023
15	Xây dựng và triển khai phần mềm điều tra xã hội học phục vụ công tác Cải cách hành chính	Sở Nội vụ		Năm 2023
16	Xây dựng hệ thống quản lý các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh	Sở Công thương		Năm 2023
17	Tích hợp chữ ký số vào hệ thống công báo điện tử	Văn phòng UBND tỉnh		Năm 2023
18	Xây dựng hệ thống kiểm duyệt và công bố dữ liệu quan trắc môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường		Năm 2023
19	Xây dựng Hệ thống quản lý dữ liệu giao đất, cho thuê đất	Sở Tài nguyên và Môi trường		Năm 2023

STT	Tên dự án/nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
20	Nâng cấp Phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực	Sở Tư pháp		Năm 2023
21	Xây dựng phần mềm đấu giá trực tuyến, liên thông với các thủ tục hành chính về thuế, cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản	Sở Tư pháp		Năm 2023
22	Chuyển đổi số hoạt động quản lý quy hoạch và xây dựng trên địa bàn huyện Cẩm Giàng	UBND huyện Cẩm Giàng		Năm 2023
23	Xây dựng phần mềm quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Hải Dương	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh		Năm 2023
24	Thuê phần mềm thư viện điện tử trường học	Sở Giáo dục và Đào tạo		Năm 2023
25	Thuê phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo		Năm 2023
26	Thuê phần mềm đặt lịch khám bệnh trực tuyến	Sở Y tế		Năm 2023
27	Xây dựng thí điểm bệnh án điện tử tại 03 cơ sở y tế công lập	Sở Y tế		Năm 2023
28	Thuê dịch vụ CNTT triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân	Sở Y tế		Năm 2023
29	Nâng cấp hạ tầng phòng máy chủ, thiết bị tin học, hệ thống an toàn thông tin, mạng LAN, lắp đặt hệ thống wifi, hệ thống camera giám sát, Bộ phận một cửa, phòng họp giao ban trực tuyến, mua sắm phần mềm thương mại, nâng cấp trang thông tin điện tử	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố		Năm 2023
II.	**Về thể chế số**			

STT	Tên dự án/nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Xây dựng Đề án Chuyển đổi số trên cơ sở rà soát Đề án "Xây dựng Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030", đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và nhu cầu của tỉnh trong giai đoạn hiện nay.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	
2	Xây dựng Chiến lược dữ liệu tỉnh Hải Dương giai đoạn 2023-2025, tầm nhìn đến năm 2030	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	
3	Tổ chức rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo điều kiện tốt nhất cho phát triển chuyển đổi số và đô thị thông minh. Cụ thể hóa các văn bản của Chính phủ, Bộ, ngành, phù hợp với điều kiện của tỉnh nhằm tạo ra môi trường pháp lý cho việc đẩy mạnh chuyển đổi số	Các sở, ban, ngành	UBND các huyện, thị xã, thành phố	
4	Duy trì, cập nhật Khung kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh bảo đảm phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	
5	Đánh giá, công bố mức độ chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 12/2023
6	Tổng hợp, đề xuất với các bộ, ngành Trung ương ban hành hướng dẫn phương pháp tính toán chỉ tiêu kinh tế số theo từng ngành và lĩnh vực	Sở KH&ĐT	Sở Thông tin và Truyền thông	
III. Về phát triển chính quyền số và an toàn thông tin				
1	Nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh. Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần; tích hợp cổng thanh toán trực tuyến; tích hợp giải pháp xác thực điện tử tập trung.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	

STT	Tên dự án/nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
2	Tăng cường khai thác, sử dụng Hệ thống báo cáo phát triển KTXH của tỉnh.	Sở KH&ĐT	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
3	Tổ chức triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa, có cách làm để mang lại hiệu quả đột phá về tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến và tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến từ nhà, hoàn thành các chỉ tiêu liên quan đến dịch vụ công trực tuyến đặt ra năm 2023 trước tháng 9/2023 (*Nhiệm vụ được giao cho tỉnh Hải Dương tại Quyết định số 17/QĐ-UBQGCĐS ngày 04/4/2023 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số*)	Văn phòng UBND	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
4	Hoàn thành phân loại, xác định, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	
IV. Về phát triển kinh tế số				
1	Đẩy mạnh triển khai kinh tế số và tài khoản thanh toán điện tử cho hộ gia đình, nâng cao đời sống vật chất cho người dân	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	Doanh nghiệp	Thường xuyên
2	Triển khai thí điểm các nền tảng chuyển đổi số cho doanh nghiệp	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên
3	Triển khai các nhiệm vụ thuộc kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
V. Về phát triển xã hội số				
1	Triển khai nền tảng thanh toán điện tử, ví điện tử	Doanh nghiệp	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên

STT	Tên dự án/nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
2	Phổ cập kỹ năng số, khuyến khích, hướng dẫn người dân sử dụng Nền tảng học trực tuyến mở đại trà. Phát triển kỹ năng số, công dân số, văn hóa số cho người dân	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	Doanh nghiệp	Thường xuyên
3	Đào tạo, tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ cho các Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn, khu dân cư sử dụng các dịch vụ số	Sở Thông tin và Truyền thông; UBND huyện, thị xã, thành phố;	Các sở, ban, ngành, Doanh nghiệp	Thường xuyên

PHỤ LỤC 2
PHÂN CÔNG THEO DÕI, ĐÔN ĐỐC THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 1914 */KH-UBND ngày 05 /6/2023 của UBND tỉnh Hải Dương)*

STT	Nội dung chỉ tiêu	Chủ trì	Phối hợp
I	**Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin**		
1	80% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 70% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*)	VP UBND tỉnh	Sở TTTT
2	80% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình	Sở TTTT	VP UBND tỉnh
3	Mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với chất lượng cung dịch vụ công đạt tối thiểu 80%	VP UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố
4	100% báo cáo định kỳ và văn bản hành chính (trừ văn bản mật) được gửi nhận bằng văn bản điện tử	VP UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã
5	100% báo cáo định kỳ được thực hiện trên Hệ thống báo cáo của tỉnh và kết nối với hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ; 100% các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và cấp xã báo cáo định kỳ về chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội được thực hiện trên hệ thống báo cáo phát triển KTXH của tỉnh.	Sở KHĐT	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã
6	Số hóa, xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành kết nối liên thông các cơ sở dữ liệu quốc gia bao gồm các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm, tư pháp,… tạo nền tảng phát triển chính quyền số của tỉnh; từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế xã hội	Các Sở, Ban, Ngành	Sở TTTT
7	Tối thiểu 40% các sở, ban, ngành có hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung trên phạm vi toàn tỉnh, kết nối liên thông qua nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu dùng chung (LGSP), hình thành các cơ sở dữ liệu dùng chung cấp tỉnh	Các Sở, Ban, Ngành	Sở TTTT

8	30% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	Các Sở, Ban, Ngành	Sở TTTT
9	30% thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công	VP UBND tỉnh	Sở TTTT
10	60% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia	VP UBND tỉnh	Sở TTTT
11	100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa	VP UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã
12	50% hồ sơ thủ tục hành chính được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến từ xa	Sở TTTT	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã
13	30% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản	Sở TTTT	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã
14	80% hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin	Sở TTTT	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã
15	30% hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ	Sở TTTT	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã
II	**Kinh tế số**		
1	Kinh tế số chiếm 10% tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)	Sở KHĐT	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã
2	Năng suất lao động hằng năm tăng tối thiểu 7%	Sở KHĐT	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã
3	Phấn đấu có trên 150 doanh nghiệp công nghệ số	Sở KHĐT	Sở TTTT
4	90% doanh nghiệp vừa và nhỏ được tiếp cận dùng thử các nền tảng chuyển đổi số	Sở KHĐT	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã
5	30% doanh nghiệp nhỏ và vừa thường xuyên sử dụng các nền tảng chuyển đổi số	Sở KHĐT	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã
III	**Xã hội số**		
1	Hạ tầng mạng băng thông rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình, 100% đơn vị hành chính cấp xã	Sở TTTT	Các Doanh nghiệp Viễn thông
2	Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh	Sở TTTT	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp

			xã; Doanh nghiệp
3	Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%	Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh Hải Dương	
4	Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến trên 30%	Sở TTTT	UBND cấp huyện, cấp xã
5	Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân trên 25%	Sở TTTT	Các CA
6	Tỷ lệ dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử trên 80%	Sở Y Tế	UBND cấp huyện, cấp xã
7	Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử trên 30%	Công an tỉnh	UBND cấp huyện, cấp xã